

Số: Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 03 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo, năm 2024**

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023**

Tại các các Phụ lục đính kèm sau:

Báo cáo số 324/BC-SGDĐT ngày 20/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo  
Kết quả thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 18/04/ 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” năm 2023;

Báo cáo số 17/BC-SGDĐT ngày 30/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục học kỳ I năm học 2023 – 2024.

**Phần II**

**NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Thực hiện Quyết định số 3769/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phiên bản 2.0;

Thực hiện Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của

cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 20/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 18 tháng 04 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 1977/KH-SGDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 1570/KH-SGDĐT ngày 02/06/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 20/05/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 3366/KH-SGDĐT ngày 23/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở GDĐT giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1490/KH-SGDĐT ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đối với các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-SGDĐT ngày 06/06/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Quyết định số 777/QĐ-SGDĐT ngày 13/07/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2024, cụ thể như sau:

## **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ**

### **1. Nhận thức số**

– Tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số các phương tiện thông tin đại chúng Cổng/trang TTĐT, nhóm zalo hoạt động chuyên môn, fanpage Ngọn hải đăng của Ngành; Tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

– Lãnh đạo Sở GDĐT tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số cấp tỉnh; Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo (nếu có), Hội chuyên đề về chuyển đổi số, ban chỉ đạo chuyển đổi số của Ngành; phổ cập kỹ năng số, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và học sinh.

– Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

– Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.

### **2. Thể chế số**

– Thường xuyên rà soát, công bố, công khai Danh mục dịch vụ công trực tuyến trong nội bộ các cơ quan Sở GDĐT.

– Triển khai áp dụng Luật Giao dịch điện tử đối với các nội dung liên quan.

– Xây dựng ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin quốc gia, cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin quốc gia/chuyên ngành giáo dục và đào tạo do Sở GDĐT quản lý (theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước).

### **3. Hạ tầng số**

- Rà soát, trang bị thiết bị CNTT, thiết bị thông minh bảo đảm 100% cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục có đủ thiết bị để phục vụ ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng hạ tầng máy chủ để vận hành các hệ thống CSDL do Sở GDĐT quản lý, để đăng ký sử dụng tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh.

#### **4. Dữ liệu số**

- Triển khai đưa vào vận hành phần mềm Quản lý ngân hàng câu hỏi trên nền tảng và giải pháp số cho bài kiểm tra, khảo sát và kiểm tra trực tuyến.

- Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo tập trung để kết nối, chia sẻ dữ liệu trong và ngoài Ngành.

- Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học. Bằng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư với hệ thống phần mềm quản lý học sinh vnEdu.

- Tiếp tục cập nhật dữ liệu Ngành lên IOC Tỉnh.

- Các phòng GDĐT hoàn thành việc trang cấp phần mềm Văn phòng điện tử các trường Mầm non, Tiểu học và THCS thuộc quyền quản lý.

#### **5. Nền tảng số**

- Triển khai sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến, nền tảng số làm giàu kho tài nguyên giáo dục số quốc gia phục vụ công tác giảng dạy cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Mở rộng các công cụ số trên hệ thống phần mềm quản lý học sinh vnEdu phục vụ quản lý và dạy học.

- Tìm hiểu và từng bước áp dụng, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để phục vụ cán bộ công chức, viên chức và học sinh trong quản lý và dạy học.

#### **6. Nhân lực số**

- Cử thành viên tham gia các chương trình đào tạo về Chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức để nắm bắt và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan và trong Ngành.

- Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ GDĐT tổ chức; Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở trong bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức là đội ngũ nòng cốt về chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trong Ngành.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

### **7. An toàn thông tin mạng**

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý giáo dục được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng, bao gồm cả trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục phổ thông.

- 100% máy tính được cài đặt các chương trình phòng, chống virus và sử dụng hệ điều hành có bản quyền; các thiết bị bảo mật, thiết bị mạng thường xuyên được nâng cấp, cập nhật các bản vá lỗi.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản để bảo đảm an toàn thông tin khi tham gia ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan quản lý nhà nước.

- Khuyến khích 100% các trường trung học cơ sở trở lên triển khai Chương trình tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm an toàn, an ninh thông tin.

- Triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan Sở GDĐT.

- Duy trì Hệ thống phòng, chống virus máy tính cho các cơ quan Sở GDĐT.

- Cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về an toàn thông tin cho đối tượng chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin của tỉnh.

### **8. Chính quyền số**

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 55% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 85% hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số hồ sơ thanh toán; 40% giá trị thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giá trị thanh toán.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân tiếp nhận trên hệ thống Phản ánh hiện trường được xử lý đúng tiến độ, kịp thời.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo sử dụng trợ lý ảo, khai thác dữ liệu từ Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh qua tài khoản được cấp.

- Hoàn thiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 45/2020 ngày 08/4/2020 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nhóm zalo, thư điện tử công vụ, phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm chấm điểm Chỉ số Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo; duy trì hoạt động chuyên trang Chuyển đổi số trên cổng TTĐT Ngành.

## **9. Kinh tế số**

- Khuyến khích, vận động phụ huynh học sinh thực hiện thanh toán các khoản thu trường học không dùng tiền mặt.

- Duy trì 100% cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục sử dụng hóa đơn điện tử.

## **10. Xã hội số**

- 100% công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo có điện thoại thông minh.

- Duy trì 100% cơ sở giáo dục có đường Internet cáp quang băng rộng.

- Duy trì 100% công chức, viên chức trong Ngành có tài khoản định danh điện tử; 70% có tài khoản dịch vụ công trực tuyến. 100% giáo viên có chữ ký số.

- Duy trì 95% công chức, viên chức trong Ngành có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- Duy trì trên 100% cơ sở giáo dục chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai các mục tiêu và nhiệm vụ tại Kế hoạch số 990/KH-SGDĐT ngày 11/03/2024 của Sở GDĐT Triển khai thực hiện “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” năm 2024.

– Triển khai ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường, trong công tác giảng dạy và học tập trong trường học các cấp.

– Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) phù hợp với Khung kỹ năng số quốc gia, cho phép công chức, viên chức trong Ngành tự học kỹ năng số và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí.

### **11. Các nhiệm vụ liên quan**

– Thực hiện Quyết định số 716/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết 112/NQ-HĐND. Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo được giao chủ trì nhiệm vụ “Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý giáo dục thông minh (giai đoạn 1)”. Xây kế hoạch triển khai của năm 2024. Đã có Tờ trình số 952/TTr-SGDĐT ngày 07/03/2024 của Sở GDĐT Xin chủ trương thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý giáo dục thông minh (giai đoạn 1).

- Thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 18 tháng 04 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 1490/KH-SGDĐT ngày 25/05/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đối với các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh; kế hoạch số 990/KH-SGDĐT ngày 11/03/2024 của Sở GDĐT Triển khai thực hiện “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” năm 2024.

– Thực hiện Kế hoạch số 3427/KH-SGDĐT ngày 06/09/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024;

– Thực hiện Kế hoạch số 1037/KH-SGDĐT ngày 13/03/2024 của Sở GDĐT Thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 20/05/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh, của ngành giáo dục và đào tạo, năm 2024.

– Tiếp tục lồng ghép nhiệm vụ để thực hiện Kế hoạch số 3366/KH-SGDĐT ngày 23/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở GDĐT giai đoạn 2021-2025.

– Thực hiện Kế hoạch số 620/KH-SGDĐT ngày 05/02/2024 của Sở GDĐT Thực hiện Dự án “Xây dựng phần mềm Quản lý ngân hàng câu hỏi trên nền tảng và giải pháp số cho bài kiểm tra, khảo sát và kiểm tra trực tuyến”, năm 2024.

– Thực hiện Kế hoạch số 454/KH-SGDĐT ngày 26/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thực hiện khâu đột phá về CCHC, chuyển đổi số và Đề án 06 của ngành giáo dục và đào tạo năm 2024.

– Kế hoạch số 5297/KH-SGDĐT ngày 29/12/2023 của Sở GDĐT Thực hiện trang bị thiết bị, phần mềm CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và năm 2024.

## **II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

### **1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, phụ huynh học sinh và người dân địa phương về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, phụ huynh học sinh và người dân địa phương về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

– Phòng tham mưu: Văn phòng Sở.

+ Xây dựng Kế hoạch hoặc lồng ghép vào các nhiệm vụ khác triển khai để thực hiện các nội dung: lập lịch để Lãnh đạo Sở GDĐT tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số cấp tỉnh; Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo (nếu có), Hội chuyên đề về chuyển đổi số, ban chỉ đạo chuyển đổi số của Ngành hàng quý của năm.

+ Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo quy định.

– Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (công lập, tư thục) và trường khuyết tật, khuyến thị chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và phụ huynh học sinh về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; báo cáo kết quả lên cấp trên theo quy định.



- Phòng GDĐT tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và phụ huynh học sinh về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; báo cáo kết quả lên cấp trên theo quy định.

- Thời gian thực hiện: năm 2024.

**2. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Bộ GDĐT; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu**

- Phòng tham mưu: Văn phòng Sở.

- Tiếp tục soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Bộ GDĐT.

- Thường xuyên rà soát, công bố, công khai Danh mục dịch vụ công trực tuyến trong nội bộ các cơ quan Sở GDĐT. Triển khai áp dụng Luật Giao dịch điện tử đối với các nội dung liên quan.

- Xây dựng ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin quốc gia, cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin quốc gia/chuyên ngành giáo dục và đào tạo do Sở GDĐT quản lý.

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo quy định;

- Thời gian thực hiện: năm 2024.

**3. Triển khai cổng dịch vụ công trực tuyến (tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử) với các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia**

Triển khai cổng dịch vụ công trực tuyến (tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử) với các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Phòng tham mưu: Văn phòng Sở (Bộ phận một cửa).

- Thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của Trung tâm Một cửa Tỉnh và Bộ GDĐT; Phối hợp các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở;

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo quy định;

- Thời gian thực hiện: năm 2024.

**4. Tăng cường trang bị thiết bị và các ứng dụng phục vụ quản lý và dạy học trong ngành**

Tiếp tục tăng cường trang bị thiết bị và các ứng dụng phục vụ quản lý và dạy học trong ngành.

- Phòng tham mưu: Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở;
  - + Lồng ghép và các kế hoạch năm 2023 để thực hiện;
  - + Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Văn phòng Sở tổng hợp;
- Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (công lập, tư thục) chủ động tăng cường trang bị thiết bị và các ứng dụng phục vụ quản lý và dạy học; báo cáo kết quả lên cấp trên theo quy định.
- Thời gian thực hiện: hoàn thành quý IV năm 2024.

**5. Bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số**

- Phòng tham mưu: Phòng Tổ chức – Cán bộ Sở.
  - + Lồng ghép và các kế hoạch năm 2024 để thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số;
  - + Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Văn phòng Sở tổng hợp;
- Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (công lập, tư thục) và trường khuyết tật, khuyến thị chủ động bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số.
- Thời gian thực hiện: hoàn thành quý III năm 2024.

**6. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đã được phân công trong từng kế hoạch (đính kèm) đã nêu ở mục “11. Các nhiệm vụ liên quan” của mục “I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ”**

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Giao Văn phòng Sở tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch và làm đầu mối tổng hợp; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh theo quy định;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại mục II của kế hoạch này;

– Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (công lập, tư thục) và trường khuyết tật, khiêm thị thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của các Sở GDĐT; xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép kế hoạch năm học để thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại mục II của kế hoạch này; báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện lên cấp trên theo quy định. Các Đơn vị trực thuộc Sở báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Sở GDĐT tổng hợp **trước ngày 15/11/2024**.

– Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm 2024 của địa phương; chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (công lập, tư thục) thuộc quyền quản lý thực hiện; báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Sở GDĐT tổng hợp **trước ngày 25/11/2024**.

– Thanh tra Sở xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, năm 2024.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, năm 2024, đề nghị các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT, Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (công lập, tư thục) và trường khuyết tật, khiêm thị nghiêm túc, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở TT&TT;
- BCĐ CDS tại QĐ số 649/QĐ-SGDĐT;
- Phòng GDĐT H, TX, TP;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các CSGD MN, PT (công lập, tư thục);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng CM, NV Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP, khanhkn.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Ba**